

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Thống Nhất, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Mã số thuế: 5400227011



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 3/2017

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÒA BÌNH

Báo cáo tài chính
quý III/2017

Địa chỉ : Xã Thống nhất - TP Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

Đơn vị : đồng

Chi tiêu	Mã Số	Thuyết Minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		102,574,482,777	7,194,245,303
I. Tiền và các khoản đương đương tiền	110	5.1	190,035,311	4,388,181
1. Tiền	111		190,035,311	4,388,181
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83,372,398,359	6,929,380,463
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	62,512,603,558	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		85,597,999	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		20,000,000,000	4,913,050,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1,260,918,999	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(486,722,197)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	2,016,330,463
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	18,863,600,420	99,041,424
1. Hàng tồn kho	141		18,863,600,420	495,207,119
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	141		-	(396,165,695)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		148,448,687	161,435,235
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.9	148,448,687	161,435,235
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		257,334,263,861	254,701,874,734
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		150,000,000,000	150,000,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	141		150,000,000,000	150,000,000,000
II. Tài sản cố định	220		7,024,142,072	5,141,752,945
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	7,024,142,072	5,141,752,945
- Nguyên giá	222		18,143,985,128	16,697,985,128
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(11,119,843,056)	(11,556,232,184)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		360,121,789	360,121,789
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.6	360,121,789	360,121,789
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		99,950,000,000	99,200,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			15,000,000,000	15,000,000,000
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253		86,500,000,000	86,500,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1,550,000,000)	(2,300,000,000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (207 = 100 + 200)	270		359,908,746,638	261,896,120,036
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		64,428,936,151	10,076,959,094
I. Nợ ngắn hạn	310		64,428,936,151	10,076,959,094
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311		11,695,380,000	2,286,980,000
2. Phải trả người bán ngắn hạn	312	5.8	45,578,290,350	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.9	6,250,648,578	6,250,648,578
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.10	629,595,000	1,264,308,293
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	275,022,223	275,022,223
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		295,479,810,487	251,819,160,942

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết Minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	295,479,810,487	251,819,160,942
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		290,755,000,000	290,755,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		29,075,500	29,075,500
2. Thặng dư vốn cổ phần	411		4,106,364	4,106,364
4. Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	411		1,694,728,796	1,694,728,796
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3,025,975,327	(40,634,674,218)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		3,080,441,029	3,025,975,327
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		(54,465,702)	(43,660,649,545)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		359,908,746,638	261,896,120,036

Hòa Bình, ngày 13 tháng 03 năm 2018

KÊ TOÁN TRƯỞNG



CHU DANH PHƯƠNG



TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGUYỄN THANH SƠN